TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃTHUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2019/HSST

Ngày: 26- 11- 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận

2. Ông Hoàng Phú

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đoàn Phạm Thanh Trang – Thư ký Toà án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 329/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2019/QĐXXST- HS ngày 13/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 28/4/1999; nơi ĐKNKTT: Đoàn Văn B, phường 16, Quận 4, Thành phố H; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; bị cáo có 03 chị em, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/7/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Lê Uyển D, sinh năm 1972; trú tại: cư xá L, phường 15, Quận 11, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Dương Thanh L, sinh năm 1983; trú tại: Phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

2) Ông Phạm Minh H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; trú tại: Đoàn Văn B, phường 16, Quận 4, Thành phố H.

3) Nguyễn Thị Th, sinh ngày 08/6/2004; trú tại: Đoàn Văn B, phường 16, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Th: Ông Dương Thanh L, sinh năm 1983; trú tại: Phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/3/2019 Nguyễn Thị Th, sinh ngày 08/6/2004 rủ Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 28/4/1999 đi đến siêu thị AEON Bình Dương trộm cắp tài sản. Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 52U8- 2279 chở Nguyễn Thị Th đến siêu thị AEON MALL Bình Dương tọa lạc tại khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đ ngồi trước quán Coffe Highland chờ; còn Th đi đến quán trà Phúc Long nằm trong khuôn viên siêu thị, Th thấy bà Lê Uyển D đang ngồi uống nước, sau lưng có để một ví da nữ màu xám, Thảo đi đến phía sau đưa tay luồn qua lấy chiếc ví của bà D. Sau khi Th lấy được ví của bà D thì ra ngoài gọi điện cho Đ chở về. Trên đường về Th kiểm tra trong ví lấy được có 5.000.000đ, 2.000USD, 01chìa khóa ô tô Audi Q5, khoảng 20 chiếc thẻ ATM và thẻ giảm giá các loại; Th giữ lại 2000USD, tài sản còn lại đưa cho Đ. Đ giữ lại 5.000.000đ, còn 01chìa khóa ô tô Audi Q5, khoảng 20 chiếc thẻ ATM và thẻ giảm giá các loại Đ vứt bỏ bên lề đường.

Số tiền 2000USD Th lấy được đem đến tiệm vàng đổi lấy tiền Việt Nam. Sau đó Th mua 01 vòng tay bằng vàng 24k, 01 chiếc nhẫn bằng vàng 24k với giá 8.000.000đ, mua 01 nhẫn vàng 24k với giá 4.000.000đ nhưng sau đó đã bán lại. Th dùng 3.000.000đ từ số tiền chiếm đoạt được và mang theo chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của cha là ông Dương Thanh L đến tiệm điện thoại đổi lấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus rồi đưa cho ông L sử dụng. Số tiền còn lại Th tiêu xài hết.

Nguyễn Minh Đ sau khi được Th chia cho 5.000.000đ đã tiêu xài hết 1.300.000đ, còn 3.700.000đ đã nộp lại cho cơ quan công an.

Tang vật thu giữ gồm: 3.700.000đ, 01 nhẫn vàng 24k, 01 vòng vàng 24k, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và 01 ví da nữ.

Ngày 29/8/2019, ông Phạm Minh H là cha của Đ đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000đ cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị cáo Đ.

Nguyễn Thị Th đã nộp lại cho cơ quan điều tra 01 nhẫn vàng 24k, 01 vòng vàng 24k, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus.

Nguyễn Minh Đ khai chiếc xe mô tô biển số 52U8- 2279 Đ sử dụng chở Th do cha mẹ Đ mua tại tiệm cầm đồ, sau khi chở Th về Đ chạy xe bị sập ổ gà nên xe gãy, gia đình đã bán phế liệu nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 ví da nữ, 2.000USD, 01chìa khóa ô tô Audi Q5 có giá trị thực tế là 52.100.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 4720/C09B ngày 22/10/2019 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về độ tuổi của Nguyễn Thị Th kết luận: " … tại thời điểm giám định (tháng 10/2019) Nguyễn Thị Th có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng". Do thời điểm phạm tội Th chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra ra công văn đề nghị Chủ tịch UBND phường 16, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường đối với Nguyễn Thị Th.

Theo bản cáo trạng số 342/CT-VKS-TA ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An.

Nguyễn Minh Đ được Th chia cho 5.000.000đ, đã tiêu xài hết 1.300.000đ, còn 3.700.000đ Đ nộp lại cho cơ quan công an.

Ông Phạm Minh H (cha của Đ) đã nộp lại cho cơ quan công an 1.300.000đ để khắc phục hậu quả cho Đ và không yêu cầu Đ trả lại.

Ông L (cha của Th) đồng ý trả lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cho bị hại.

Quá trình điều tra người bị hại Lê Uyển D đã nhận lại 5.000.000đ, 01 nhẫn vàng 24k, 01 vòng vàng 24k, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus và 01 ví da nữ. Bà D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về phụ giúp cha mẹ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H và bà L có mặt, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L, Th vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Minh Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Toà án có đủ cơ sở xác định:

Do đã bàn bạc trước, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, Nguyễn Minh Đ chở Nguyễn Thị Th tới siêu thị AEON MALL Bình Dương tọa lạc tại khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản. Tại quán trà Phúc Long, Nguyễn Thị Th đã lén lút chiếm đoạt của bà Lê Uyển D một ví nữ bên trong có 5.000.000đ, 2.000USD, 01chìa khóa ô tô Audi Q5, khoảng 20 chiếc thẻ ATM và thẻ giảm giá các loại. Nguyễn Thị Th lấy 2000 USD và đưa cho Nguyễn Minh Đ 5.000.000đ cùng chìa khóa xe ô tô và 20 thẻ các loại. Như vậy,tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 57.100.000đ.

Theo kết luận giám định về độ tuổi đối với Nguyễn Thị Th, tại thời điểm Th thực hiện hành vi phạm tội 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng. Do đó, căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Th chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra ra công văn đề nghị Chủ tịch UBND phường 16, Quận 4, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường đối với Th là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Hiện nay, tình hình trộm cắp tại địa phương vẫn còn nhiều, gây bức xúc lớn trong nhân dân và xã hội, tạo cho mọi người có cảm giác không yên tâm trong đời sống sinh hoạt. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo nộp lại số tiền 5.000.000đ chiếm đoạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52U8- 2279 Đ sử dụng chở Th, Đ khai xe do mẹ Đ mua tại tiệm cầm đồ. Cơ quan điều tra làm việc với bà L (mẹ Đ), bà L khai mua chiếc xe cũ từ năm 2014, do xe quá cũ Đ đi bị sập ổ gà nên bị gãy, bà L đã bán phế liệu và không biết người mua phế liệu là ai, ở đâu nên cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí : Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30/7/2019.

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Thị Anh Thư
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Thuận An;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Anh Thư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Thuận An;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.